

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2020/HS-ST
Ngày 15-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 208/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Long T, sinh ngày 02 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H, sinh năm 1954, con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 142/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/6/2011, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 24/9/2020, tạm giam từ ngày 27/9/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Lãng Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Ngô Văn B, sinh năm 1961; nơi cư trú: Khu đô thị P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Vi Văn T; sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Vũ Văn B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

6. Anh Hạ Phi T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đường B1, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

7. Chị Lò Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Anh Quảng Văn L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

9. Anh Đàm Mạnh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Đường C, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

10. Anh Ngụy Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Đường C, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

11. Anh Đồng Nguyên C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

12. Anh Đồng Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trịnh Kim H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Cửa hàng điện thoại T, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hà Tiến Đ, sinh năm 1999; nơi cư trú: Cửa hàng điện thoại T1, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Anh Vi Văn D, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 16/8/2020 đến ngày 24/9/2020, Vi Long T đã thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ, ngày 16/8/2020, Vi Long T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sunfat, màu nâu, biển kiểm soát 12T1-8328 đến quán nước của

chị Lăng Thị H tại Thôn N, xã H, thành phố L mục đích để trộm cắp tài sản. Vì Long T thấy nhà của chị Lăng Thị H đang xây dựng, phía trước nhà có lán quây bằng lưới kim loại. Vì Long T đi vào trong lán thấy anh Hoàng Văn L và chị Lăng Thị H đang ngủ dưới nền nhà. Vì Long T đã lấy trộm chiếc túi xách bằng da có quai đeo bằng vải màu nâu - đỏ ở bên cạnh chị Lăng Thị H đem ra phía sau nhà mở ra lấy toàn bộ số tiền trong túi xách, ném túi xách vào thùng nước gần đó rồi điều khiển xe về phòng trọ tại thôn C, xã T, huyện V1 tỉnh Lạng Sơn. Vì Long T đếm số tiền trộm được trong túi xách thấy có 2.500.000 đồng, số tiền trên Vì Long T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ, ngày 28/8/2020, Vì Long T đi vào lán tạm của công trình xây dựng đối diện V, khu đô thị P, xã M, thành phố L lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu đỏ có ốp lưng màu nâu trên giường ngủ của ông Ngô Văn B mang về phòng trọ cất giấu. Đầu tháng 9/2020, Vì Long T lấy điện thoại bán cho Cửa hàng điện thoại T1 tại đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn được 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được điện thoại trên.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 09/9/2020, Vì Long T đi vào lán tạm của công trình xây dựng tại địa chỉ đường B, phường T, thành phố L lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J4+ màu đen, ốp lưng bằng kính của anh Vi Văn T; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 màu hồng, ốp lưng bằng nhựa màu trắng của anh Vũ Văn B; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy2+ màu xanh của anh Đinh Văn D. Vì Long T đem các điện thoại trộm cắp được về phòng trọ cất giấu. Sau đó, Vì Long T đem các điện thoại trộm cắp được bán cho Cửa hàng điện thoại T1, mỗi chiếc được khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Cơ quan điều tra chưa thu hồi được các điện thoại trên.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ, ngày 21/9/2020, Vì Long T đi vào lán tạm của công trình xây dựng tại đường B2, khu đô thị P, phường H, thành phố L lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A31 màu đen, ốp lưng nhựa màu trắng của anh Hạ Phi T là công nhân của công trình đem về phòng trọ cất giấu. Cơ quan điều tra đã thu hồi được điện thoại trên.

Vụ thứ năm: Khoảng 02 giờ, ngày 22/9/2020, Vì Long T đi vào tầng hầm của công trình xây dựng tại địa chỉ đường T, phường H, thành phố L lấy trộm trên giường ngủ của thợ xây 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng của chị Lò Thị L; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 màu xám của anh Quảng Văn L đem về phòng trọ cất giấu. Khoảng 22 giờ ngày 22/9/2020, Vì Long T đem các điện thoại trộm cắp được bán cho cửa hàng điện thoại T ở địa chỉ đường T, phường H, thành phố L được 1.400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi được các điện thoại trên.

Vụ thứ sáu: Khoảng 01 giờ ngày 24/9/2020, Vì Long T đi vào ban công tầng 2 công trình xây dựng tại đường C, khu đô thị P, phường H, thành phố L lấy trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A5 màu trắng của anh Đàm Mạnh H; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo U10 của anh Ngụy Văn T. Tiếp đó, khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Vì Long T đi vào tầng 3 công trình xây dựng thuộc Trung tâm

thương mại P thuộc khu đô thị P, phường V, thành phố L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vmart Joy2+ màu xanh của anh Đồng Nguyên C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel P32 màu xanh của anh Đồng Văn C. Vi Long T đem các điện thoại trộm cắp được về phòng trọ cất giấu. Cơ quan điều tra đã thu hồi được các điện thoại trên.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 110/ĐGTSTT ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: Điện thoại Samsung J4+ màu đen trị giá 1.280.000 đồng; điện thoại Samsung J2 màu hồng trị giá 900.000 đồng; điện thoại Vmart Joy2+ màu xanh trị giá 1.600.000 đồng; điện thoại Samsung A31 màu đen trị giá 4.800.000 đồng; điện thoại Nokia 6 màu trắng trị giá 1.200.000 đồng; điện thoại Realme C11 màu xám trị giá 2.160.000 đồng; điện thoại Oppo A5 màu trắng trị giá 1.980.000 đồng; điện thoại Vivo U10 màu đen trị giá 1.200.000 đồng; điện thoại Vsmart Joy2+ màu xanh trị giá 1.200.000 đồng; điện thoại Itel P32 màu xanh trị giá 680.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/ĐGTSTT ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận: Chiếc túi xách Vi Long T chiếm đoạt của chị Lăng Thị H trị giá 50.000 đồng; điện thoại Oppo A3S trị giá 2.160.000 đồng.

Tổng tài sản Vi Long T trộm cắp ngày 16/8/2020 trị giá 2.250.000 đồng; ngày 28/8/2020 trị giá 2.160.000 đồng; ngày 09/9/2020 trị giá 3.780.000 đồng; ngày 21/9/2020 trị giá 4.800.000 đồng; ngày 22/9/2020 trị giá 3.360.000 đồng; ngày 24/9/2020 trị giá 5.060.000 đồng. Tổng tài sản Vi Long T trộm cắp trong 06 vụ trị giá 21.710.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Vi Long T khai nhận: Từ ngày 16/8/2020 đến ngày 24/9/2020 Vi Long T đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 203/CT-VKS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Long T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại chị Lăng Thị H trình bày: Số tiền có trong túi xách chị bị trộm cắp ngày 16/8/2020 là 7.000.000 đồng, chị yêu cầu bị cáo trả chị số tiền 7.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường giá trị chiếc túi xách.

Anh Đồng Nguyên C, anh Đồng Văn C đều trình bày đã nhận lại điện thoại bị mất trộm và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Các bị hại còn lại đều vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, bị hại anh Ngô Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc điện thoại A3S bị mất là 3.000.000 đồng. Các bị hại anh Vi Văn T, anh Vũ Văn B, anh Đinh Văn D đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đều yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại bị

mất theo quy định pháp luật. Các bị hại anh Hạ Phi T, chị Lò Thị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, đều trình bày: Anh, chị được biết Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được điện thoại bị mất trộm, anh, chị chỉ yêu cầu trả lại điện thoại cho anh, chị, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Anh Quảng Văn L, anh Đàm Mạnh H, anh Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra đều trình bày đã nhận lại điện thoại bị mất trộm và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Về hình sự, các bị hại đều đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hà Tiến Đ, chị Trịnh Kim H đều xin xét xử vắng mặt và đều trình bày: Anh, chị là người đã mua điện thoại với bị cáo nhưng không biết các điện thoại đó do bị cáo trộm cắp mà có, các điện thoại mua với bị cáo anh Hà Tiến Đ đã bán lại cho người khác không rõ ở đâu nên không thu hồi được; các điện thoại mua với bị cáo, chị Trịnh Kim H đã giao nộp cho cơ quan điều tra; anh, chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền anh chị đã bỏ ra để mua điện thoại.

Anh Hoàng Văn L trình bày: Số tiền trong túi xách bị trộm cắp là tiền bán hàng do vợ anh là chị Lăng Thị H quản lý, anh không biết cụ thể trong túi xách có bao nhiêu tiền nhưng theo chị Lăng Thị H cho biết là có 7.000.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo trả lại cho chị Lăng Thị H số tiền trên.

Anh Vi Văn D trình bày: Chiếc xe mô tô Sunfat, biển kiểm soát 12T1-8328 là của anh mua lại chưa sang tên chủ sở hữu, anh cho bị cáo mượn sử dụng để đi uống Methadone, anh không biết bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp, đề nghị trả lại xe và đăng ký xe cho anh.

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 2.500.000 đồng cho chị Lăng Thị H và bồi thường giá trị các điện thoại chưa thu hồi được cho các bị hại: anh Ngô Văn B, anh Vi Văn T, anh Vũ Văn B, anh Đinh Văn D theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Từ ngày 16/8/2020 đến ngày 24/9/2020, bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản trộm cắp mỗi vụ đều trên 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản của các vụ trộm cắp là 21.710.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên, tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Hạ Phi T 01 điện thoại Samsung A31, trả lại chị Lò Thị L 01 điện thoại Nokia 6; trả lại anh Vi Văn D 01 xe mô tô hiệu Sunfat và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Âu Văn Thế; trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Long T, 01 áo phông dài tay màu đen, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi giày màu trắng ký hiệu Wiko và số tiền 2.886.000 đồng;

tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20,5cm. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại gồm chị Lăng Thị H, ông Ngô Văn B, anh Vi Văn T, anh Vũ Văn B và anh Đinh Văn D giá trị tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được theo quy định pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại gồm: anh Vi Văn T, anh Vũ Văn B, anh Đinh Văn D, anh Hạ Phi T, anh Quàng Văn L, chị Lò Thị L và người liên quan đến vụ án là anh Hà Tiến Đ và chị Trịnh Kim H, đều có yêu cầu xét xử vắng mặt. Các bị hại: Anh Ngô Văn B, Đàm Mạnh H, Ngụy Văn T vắng mặt không rõ lý do nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Vi Long T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, từ ngày 16/8/2020 đến ngày 24/9/2020, bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, tài sản bị trộm cắp là 01 chiếc túi xách có đựng số tiền 2.500.000 đồng của chị Lăng Thị H; 11 chiếc điện thoại di động của các bị hại là anh Ngô Văn B, anh Vi Văn T, anh Vũ Văn B, anh Đinh Văn D, anh Hạ Phi T, chị Lò Thị L, Anh Quàng Văn L, anh Đàm Mạnh H, anh Ngụy Văn T, anh Đồng Nguyên C, anh Đồng Văn C; trong đó trị giá tài sản trộm cắp mỗi vụ đều trên 2.000.000 đồng: vụ thứ nhất là 2.550.000 đồng; vụ thứ hai là 2.160.000 đồng, vụ thứ ba là 3.780.000 đồng, vụ thứ tư là 4.800.000 đồng, vụ thứ năm là 3.360.000 đồng, vụ thứ sáu là 5060.000 đồng; tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trong sáu vụ trị giá 21.710.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vi Long T phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

[5] Để quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 142/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; do đó, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng do vậy, xác định hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội từ hai lần trở lên, là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Ngày 09/6/2011, bị Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 22/10/2020 thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6 màu trắng là tài sản bị cáo trộm cắp của chị Lò Thị L, cần trả lại cho chị Lò Thị L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31 màu đen là tài sản bị cáo trộm cắp của anh Hạ Phi T cần trả lại cho anh Hạ Phi T. 01 áo phông dài tay màu đen, 01 quần bò dài màu đen, 01 đôi giày màu trắng ký hiệu Wiko, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20,5cm, tất cả đã qua sử dụng là đồ dùng vật dụng của bị cáo, bị cáo không yêu cầu lấy lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy. 01 xe mô tô hiệu Sunfat màu nâu, biển kiểm soát 12T-8328 và 01 đăng ký xe mô tô số 00057 mang tên Âu Văn T xác định của anh Vi Văn D, anh Vi Văn D không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, cần trả lại xe mô tô và đăng ký xe cho anh Vi Văn

D. 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Long T là giấy tờ cá nhân của bị cáo cần trả lại bị cáo. Số tiền 2.886.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại mà có, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu lấy lại cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

[13] Bị hại chị Lăng Thị H trình bày số tiền trong túi xách bị mất là 7.000.000 đồng là tiền chị bán đồ ăn sáng và hàng tạp hóa và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Tuy nhiên, chị Lăng Thị H không nhớ cụ thể số tiền có trong túi mà chỉ áng chừng trong túi có khoảng 7.000.000 đồng, không ghi chép hoạch toán thu - chi trong ngày nên không có căn cứ chứng minh trong túi xách có 7.000.000 đồng bị mất trộm, bị cáo khai nhận số tiền trộm được trong túi xách chỉ có 2.500.000 đồng. Do đó, xác định số tiền bị cáo trộm cắp trong túi xách của chị Lăng Thị H là 2.500.000 đồng. Giá trị chiếc túi xách bị trộm là 50.000 đồng, nhưng chị Lăng Thị H chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc túi xách. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lăng Thị H số tiền 2.500.000 đồng.

[14] Ông Ngô Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại Oppo A35 bị mất 3.000.000 đồng, bị cáo chỉ nhất trí bồi thường theo quy định pháp luật. Theo Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/ĐGTSTT ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận, điện thoại Oppo A35 giá trị 2.160.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho ông Ngô Văn B số tiền 2.160.000 đồng.

[15] Các bị hại anh Vi Văn T, anh Vũ Văn B, anh Đình Văn D bị trộm cắp điện thoại, đến nay các điện thoại đều chưa thu hồi được, các anh đều yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm. Do đó, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản bị mất xác định theo Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 110/ĐGTSTT ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, cụ thể: bị cáo phải bồi thường cho anh Vi Văn T số tiền 1.280.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Văn B số tiền 900.000 đồng và bồi thường cho anh Đình Văn D số tiền 1.600.000 đồng.

[16] Anh Hạ Phi T, chị Lò Thị L chỉ đề nghị lấy lại tài sản đã thu hồi được và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; các bị hại anh Quàng Văn L, anh Đàm Mạnh H, anh Ngụy Văn T, anh Đồng Nguyên C, anh Đồng Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[17] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Hà Tiến Đ, chị Trịnh Kim H là người đã mua điện thoại trộm cắp với bị cáo không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra mua điện thoại nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và một số các nội dung khác là phù hợp nên

Hội đồng xét xử chấp nhận; một số nội dung khác về vật chứng Hội đồng xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

[19] Về án phí: Bị cáo bị kết án và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; chị Lăng Thị H, anh Ngô Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 466, 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1, 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Long T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Long T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ 24/9/2020.

3. Về vật chứng:

3.1. Trả lại bị cáo Vi Long T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vi Long T, số tiền 2.886.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để bảo đảm thi hành án;

3.2. Trả lại anh Vi Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunfat, màu nâu, biển kiểm soát 12T1-8328, số khung 931447, số máy 931288 và 01 đăng ký xe mang tên Âu Văn Thế;

3.3. Trả lại anh Hạ Phi T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A31, màu đen, số imei 354565112134071;

3.4. Trả lại chị Lò Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6, màu trắng, số Imei 356020080228859;

3.5. Tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông dài tay, màu đen; 01 quần bò dài, màu đen; 01 đôi giày màu trắng có ký hiệu Wiko; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 20,5cm, tay cầm bằng nhựa màu đen.

(Vật chứng nêu trên được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Vi Long T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể:

4.1. Bồi thường cho chị Lăng Thị H số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng),

4.2. Bồi thường cho ông Ngô Văn B số tiền 2.160.000 đồng (hai triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng),

4.3. Bồi thường cho anh Vi Văn T số tiền 1.280.000 đồng (một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng),

4.4. Bồi thường cho anh Vũ Văn B số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng),

4.5. Bồi thường cho anh Đinh Văn D số tiền 1.600.000 đồng (một triệu, sáu trăm nghìn đồng),

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Vi Long T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 422.000 đồng (bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

Bị hại chị Lăng Thị H và anh Ngô Văn B mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên

